

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST

Ngày : 25 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan

2. Bà Lương Thị Kim Xoàn

3. Ông Trần Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Bà Ngô Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên

Ông Lương Quốc Danh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh năm 1988 tại thị xã C, Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 250 đường A, khóm 1, phường 1, thành phố M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Cử nhân Đại học ngành xây dựng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lê Trí T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1965. Anh, chị em có 02 người, bị cáo là người thứ nhất. Vợ là Nguyễn Hồng P, sinh năm 1988, có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị tạm giam từ ngày 22/10/2018 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Luật sư Ngô Nam T - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Đức T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/10/2018 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh An Giang kết hợp Công an xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tuần tra kiểm soát khu vực nhà trọ “Thành Trang” thuộc tổ 15, ấp Hòa Thạnh, xã Định Thành, phát hiện Lê Đức T điều khiển xe honda Dream biển số 65B2 – 086.59 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện T cất giấu trong ba lô màu xanh-đen ở phía trước бага xe mô tô 04 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh bóp, viền màu đỏ chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá nên lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật để xử lý.

Quá trình điều tra, xác định: Từ tháng 08/2018 đến ngày 22/10/2018 T đã 06 lần mua ma túy đá loại Methamphetamine của một người tên M (không rõ địa chỉ) tại huyện B, thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi lần mua từ 01 đến 04 bọc ma túy đá, trọng lượng từ 10gam đến 150gam, giá từ 5.200.000 đồng đến 56.000.000 đồng, rồi đem phân thành nhiều bọc nhỏ bán lại cho L, B, S mỗi người 05 lần, N 06 lần, L1 04 lần, H, T1 mỗi người một lần, mỗi lần bán từ 2,5gam giá 1.500.000 đồng và 7,5 gam giá 4.500.000 đồng (Các đối tượng này không xác định được họ, địa chỉ cụ thể), địa điểm giao nhận trên địa bàn huyện Thoại Sơn, thành phố Long Xuyên, Châu Đốc, tỉnh An Giang và huyện Lai Vung, Đồng Tháp. Riêng lần thứ 6 ngày 22/10/2018 T1 (không rõ họ, địa chỉ) đặt mua 100gam ma túy với giá 55.000.000 đồng; Q (không rõ họ, địa chỉ) đặt mua 50gam giá 30.000.000 đồng nên T mua ma túy của M giá 56.000.000 đồng nhưng chưa kịp bán lại cho T1 và Q thì bị bắt quả tang. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy. T thu lợi khoảng 10.100.000 đồng. Ngày 31/10/2018 T bị khởi tố, điều tra.

Căn cứ Kết luận giám định số 715/KLGT-PC09 ngày 26/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: Tinh thể màu trắng trong hộp niêm phong có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Quyết Thắng, Lê Đức T, Hồ Phan Trung Thành gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 148,8380gam.

Vật chứng thu giữ: 04 bọc nylon, 01 xe mô tô hiệu Honda – Dream (Trung Quốc) biển số 65B2-086.59; 02 điện thoại di động và nhiều vật dụng liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSAG.P1 ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với: M là người bán ma túy cho Lê Đức T và L, N, Bi, S, L1, H, T1, Q là những người mua ma túy của Lê Đức T nhưng không rõ họ, địa chỉ của những người này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận: Do làm ăn thua lỗ và vợ bị cáo bị bệnh, để có tiền tiêu xài và trả nợ, T nảy sinh ý định mua bán ma túy để kiếm lời. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy được 06 lần, mua của một người tên M không rõ họ, tên, địa chỉ về bán lại cho nhiều người khác, thu lợi khoảng 10.100.000 đồng. Đến ngày 22/10/2019 bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giam đến nay. Bị cáo thấy được tội lỗi bản thân, xin Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo Lê Đức T mức án từ 17 năm đến 19 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo giao nộp số tiền 10.100.000 đồng thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Ngô Nam T bào chữa cho bị cáo Lê Đức T không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Hoàn cảnh gia đình rất khó khăn do làm ăn kinh tế bị thất bại, nợ nần nhiều, vợ bị cáo bị bệnh tâm thần, con còn nhỏ không ai chăm sóc phải nhờ ông bà ngoại nuôi dưỡng đã dẫn bị cáo đến con đường liều lĩnh mua bán ma túy. Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Bị cáo có học thức cao, có ông bà là những người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người ăn năn hối cải, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Đức T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này còn có một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định số 715/KLGT-PC09 ngày 26/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Lê Đức T đã có hành vi mua ma túy nhiều lần bán lại cho nhiều người ở nhiều địa phương để thu lợi bất chính. Ngày 04/10/2018, T mua của M 148,8380gam Methamphetamine chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Đức T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại các điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Methamphetamine (hàng đá) là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Ma túy từ lâu

đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng cho cộng đồng xã hội. Mọi hành vi “tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh. Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo là người có trình độ học vấn cao nên đủ khả năng nhận thức được việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì hám lợi, muốn có tiền tiêu xài và trả nợ, bị cáo vẫn thân vào con đường phạm tội. Không chỉ thực hiện mua bán một lần mà thực hiện nhiều lần với nhiều người ở nhiều địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Châu Đốc, Long Xuyên, Thoại Sơn... thu lợi số tiền 10.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này. Hành vi của bị cáo gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là mua bán Methamphetamine có khối lượng 100gam trở lên được quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, xét thấy từ giai đoạn điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi bị bắt, đã tự thú những lần phạm tội trước đó, hợp tác tích cực với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bị cáo xuất thân trong gia đình có công với cách mạng có bà cố Nguyễn Thị Chính là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội Lê Trí Huệ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, có thể xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và cải tạo bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, cần phải phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đức T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T xác định số tiền thu lợi bất chính là 10.100.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có trách nhiệm giao nộp lại khoản tiền này sung ngân sách nhà nước.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản của bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tuyên trả cho bị cáo giấy tờ tùy thân cá nhân.
- Số ma túy thu giữ, vật dụng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.
- Tịch thu sung ngân sách nhà nước tài sản liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r,s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, **Điều 54** Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/10/2018.

Buộc bị cáo Lê Đức T phải nộp 10.100.000 đồng (Mười triệu, một trăm ngàn đồng) sung ngân sách nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46,47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+Trả lại cho bị cáo Lê Đức T:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Đức T.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Lê Đức T.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C tên Lê Đức T.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 715/KLGT-PC09 ngày 26/10/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều Thúy, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thanh Tiến (Bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định).

- 01 (một) ba lô màu xanh đen.
- 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng

- 01 (một) bóp da đen đã qua sử dụng.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đức Tr, biển số 65B2-086.59;
- 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 21/9/2018.
- + Tịch thu những tài sản sau đây để sung ngân sách nhà nước:
- 01 (một) điện thoại di động SamSung màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream (Trung Quốc) biển số 65B2-086.59 đã qua sử dụng.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 27
- Các đ/s

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

